

Số : **325**/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang
Nhiệm kỳ X (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chính lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 923/SNV-TG ngày 25/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ tờ trình số 113/CV-BTS ngày 30/6/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang, nhiệm kỳ X (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ X (2022 – 2027), gồm 07 thành viên Ban Chứng minh; 61 Ủy viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 25 Ủy viên, Ủy viên: 36 Ủy viên), do Thượng tọa Thích Quảng Lộc làm Trưởng Ban Trị sự (*danh sách đính kèm*).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Tiền Giang và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “*để thực hiện*”
- Ban TGCP, Vụ PG “*để b/c*”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
Tỉnh Tiền Giang “*để biết*”
- Lưu VP1 - VP2



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH TIỀN GIANG
NHIỆM KỲ X (2022 - 2027)

(Theo Quyết định số: **325** /QĐ-HĐTS ngày 08/7/2022)

A. BAN CHỨNG MINH: 07 Thành viên

1. Hòa thượng Thích Đạt Quảng
2. Hòa thượng Thích Quảng Tường
3. Hòa thượng Thích Trí Hườn
4. Hòa thượng Thích Huệ Tâm
5. Hòa thượng Thích Hạnh Trân
6. Hòa thượng Thích Huệ Minh
7. Hòa thượng Thích Giác Tây.

B. BAN TRỊ SỰ: 61 Ủy viên

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 25 Ủy viên

| STT | PHÁP DANH/THÊ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|-----|---|----------|--|
| 1. | TT. Thích Quảng Lộc (Đặng Văn Hào) | 1974 | Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự |
| 2. | HT. Thích Hoằng Đức (Lê Văn Kinh) | 1954 | Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Pháp chế |
| 3. | HT. Thích Giác Nhân (Nguyễn Văn Thành) | 1953 | Phó Trưởng ban Trị sự (đặc trách Hệ phái Khất sĩ) |
| 4. | TT. Thích Bửu Hiền (Nguyễn Ngọc Chánh) | 1966 | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế |
| 5. | TT. Thích Nhuận Đức (Phan Văn Nước) | 1977 | Phó Trưởng ban Trị sự |
| 6. | TT. Thích Thiện Lưu (Nguyễn Văn Lượm) | 1970 | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử |
| 7. | TT. Thích Trung Chánh (Nguyễn Tấn Đáng) | 1972 | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Từ thiện Xã hội |

| | | | |
|-----|---|------|--|
| 8. | TT. Thích Giác Nguyên (Đặng Tấn Lộc) | 1974 | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp |
| 9. | ĐĐ. Thích Huệ Phát (Mai Phát Thủ) | 1987 | Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo |
| 10. | NT. Thích nữ Tịnh Nghiêm (Trần Phi Loan) | 1952 | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới |
| 11. | NS. Thích nữ Huệ Năng (Nguyễn Thị Nghi) | 1961 | Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Kinh tế Tài chánh |
| 12. | HT. Thích Bửu Hòa (Lê Văn Sáng) | 1960 | Trưởng ban Nghi lễ |
| 13. | ĐĐ. Thích Lệ Hiếu (Hồ Văn Tuấn) | 1970 | Trưởng ban Kiểm soát |
| 14. | ĐĐ. Thích Thiện Nguyên (Đào Quang Toại) | 1975 | Trưởng ban Văn hóa |
| 15. | ĐĐ. Thích Đức Minh (Nguyễn Văn Bửu) | 1979 | Phó Thư ký I, Chánh Văn phòng |
| 16. | ĐĐ. Thích Minh Bửu (Nguyễn Thanh Hồng) | 1974 | Phó Thư ký II, Phó Văn phòng |
| 17. | TT. Thích Quảng Nhuận (Mai Ngọc Dũng) | 1969 | Thủ quỹ |
| 18. | HT. Thích Thiện Nhẫn (Huỳnh Văn Hiếu) | 1954 | Ủy viên Thường trực |
| 19. | ĐĐ. Thích Đức Thắng (Võ Văn Sang) | 1971 | Ủy viên Thường trực |
| 20. | ĐĐ. Thích Đức Quang (Trần Quang Bôn) | 1962 | Ủy viên Thường trực |
| 21. | ĐĐ. Thích Minh Độ (Phạm Phú Đắc) | 1978 | Ủy viên Thường trực |
| 22. | TT. Thích Hải Châu (Nguyễn Thành Nghĩa) | 1975 | Ủy viên Thường trực |
| 23. | ĐĐ. Thích Minh Chuyên (Lê Thanh Nhàn) | 1980 | Ủy viên Thường trực |
| 24. | NS. Thích nữ Như Nguyên (Lê Thị Bảy) | 1958 | Ủy viên Thường trực |
| 25. | SC. Thích nữ Diệu Tâm (Nguyễn Thị Chuộng) | 1972 | Ủy viên Thường trực |

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 36 Ủy viên

| | | | |
|-----|--|------|---------|
| 26. | HT. Thích Quảng Thiện (Lê Văn Cón) | 1956 | Ủy viên |
| 27. | TT. Thích Nhật Thanh (Trần Minh Tuấn) | 1977 | Ủy viên |
| 28. | TT. Thích Minh Đạo (Huỳnh Văn Bửu Danh) | 1976 | Ủy viên |
| 29. | TT. Thích Như Trang (Lê Minh Hoàng) | 1968 | Ủy viên |
| 30. | TT. Thích Huệ Chơn (Tùng Minh Sơn) | 1974 | Ủy viên |
| 31. | TT. Thích Trung Phước (Huỳnh Ngọc Ân) | 1966 | Ủy viên |
| 32. | ĐĐ. Thích Trúc Thông Kim (Trần Thanh Nhân) | 1968 | Ủy viên |
| 33. | ĐĐ. Thích Minh Thiện (Nguyễn Minh Thảo) | 1977 | Ủy viên |
| 34. | ĐĐ. Thích Thiện Ngộ (Nguyễn Minh Tân) | 1975 | Ủy viên |
| 35. | ĐĐ. Thích Minh Ngộ (Phạm Hoài Ân) | 1982 | Ủy viên |
| 36. | ĐĐ. Thích Quảng Hiệp (Nguyễn Văn Hai) | 1968 | Ủy viên |
| 37. | ĐĐ. Thích Huệ Thành (Võ Văn Sơn) | 1963 | Ủy viên |
| 38. | ĐĐ. Thích Trung Bôn (Huỳnh Tuấn Kiệt) | 1973 | Ủy viên |
| 39. | ĐĐ. Thích Lệ Huệ (Nguyễn Xuân Thạnh) | 1985 | Ủy viên |
| 40. | ĐĐ. Thích Đạo Quang (Trần Hoàng Huy) | 1980 | Ủy viên |
| 41. | ĐĐ. Thích Ngọc Trí (Hồ Minh Chí) | 1986 | Ủy viên |
| 42. | ĐĐ. Thích Trúc Thạnh Đạo (Huỳnh Đức Phú) | 1980 | Ủy viên |

SC
(Ng)

| | | | |
|-----|---|------|---------|
| 43. | ĐĐ. Thích Nhuận Nghĩa (Nguyễn Thanh Vị) | 1989 | Ủy viên |
| 44. | ĐĐ. Thích Nhuận Liên (Đào Lương Hồng) | 1960 | Ủy viên |
| 45. | ĐĐ. Thích Đạo Tâm (Lưu Tuấn Khanh) | 1985 | Ủy viên |
| 46. | ĐĐ. Thích Quảng Tâm (Phan Hữu Nhân) | 1989 | Ủy viên |
| 47. | ĐĐ. Thích Như Tùng (Hồ Lê Hiệp) | 1987 | Ủy viên |
| 48. | ĐĐ. Thích Nguyên Trường (Lê Ngọc Chương) | 1982 | Ủy viên |
| 49. | ĐĐ. Thích Minh Giải (Trình Minh Thọ) | 1986 | Ủy viên |
| 50. | NT. Thích nữ Tuyết Liên (Lê Thị Ngọc Hiệp) | 1957 | Ủy viên |
| 51. | NT. Thích nữ Huệ Liên (Võ Thị Liễu) | 1957 | Ủy viên |
| 52. | NS. Thích nữ Huệ Thông (Phan Thị Thu Hồng) | 1962 | Ủy viên |
| 53. | NS. Thích nữ Như Trang (Lê Thị Kim Dung) | 1963 | Ủy viên |
| 54. | NS. Thích nữ Tịnh Thủy (Lương Ái Quyên) | 1968 | Ủy viên |
| 55. | NS. Thích nữ Như Huệ (Nguyễn Thị Tám) | 1966 | Ủy viên |
| 56. | SC. Thích nữ Huy Liên (La Thị Hữu) | 1962 | Ủy viên |
| 57. | SC. Thích nữ Diệu Hòa (Thạch Thị Minh Hiền) | 1980 | Ủy viên |
| 58. | SC. Thích nữ Phúc Thuận (Nguyễn Thị Nhịn) | 1981 | Ủy viên |
| 59. | SC. Thích nữ Thiên Thảo (Thái Thị Trinh) | 1987 | Ủy viên |
| 60. | SC. Thích nữ Diệu Thiện (Phan Thị Hiền) | 1990 | Ủy viên |

SC. Thích nữ Hoa Như
(Nguyễn Phạm Ánh Tuyết)

1992

Ủy viên

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn